

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thanh Trương Thị Y** - Sinh năm: 1994

Nơi cư trú: **Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức P** - Sinh năm: 1987

Nơi cư trú: **Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị T** và anh **Nguyễn Đức P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung:

Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống có hai con chung, tên là **Nguyễn Thế S**, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2014 và **Nguyễn Phạm Anh T1**, sinh

ngày 16 tháng 5 năm 2021. Sau khi ly hôn, hai bên đương sự thống nhất giao con chung Nguyễn Thế S cho anh Nguyễn Đức P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Phạm Anh T1 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Đức P mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí. Tuy nhiên, hai bên thống nhất thỏa thuận chị Phạm Thị Thanh n thay anh Nguyễn Đức P tiền án phí nên chị Phạm Thị T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003412 ngày 23 tháng 8 năm 2024. Chị T đã nộp đủ tiền án phí theo quy định và được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Tình